

OAN TRÁI



Sau ngày đình chiến theo Hiệp định Geneve năm 1954, Đỗ Thị Tình kết hôn với Phan Văn Anh, một Chính Trị Viên tiểu đoàn của bộ đội Việt Minh.

Một tháng sau, chồng đi tập kết ra Bắc, để nàng ở lại trong Nam. Tình có nhan sắc mặn mà nên lắm người tán tỉnh. Vài anh thanh niên trong xã, dấn cán bộ Dân Sự Vụ năng lui tới nhà, khiến Tình lo ngại bỏ quê đến đất Gia Định vào chùa lánh thân giữ mình. Nàng có hạnh nguyện ở chùa hai năm, chồng về sẽ trở lại đời sống bình thường, hưởng cảnh hạnh phúc trần tục. Thời gian kéo dài, người chồng năm xưa vẫn biến biệt. Tình không ngờ nàng đã chôn giấu cuộc đời son trẻ của mình trong chiếc áo nâu sòng lại lê thê vô vọng. Và từ một ni cô “Kệ kinh câu cũ thuộc lòng, hương đèn việc trước, trai phòng quen tay.”(*), ni cô Thích Tâm Ngọc (tục danh Đỗ Thị Tình) đã trở thành Sư trụ trì chùa D.Q. thay Sư Bà Thích Tâm Huệ viên tịch.

Bà Đỗ Thị Thân là chị ruột của Sư Trụ trì Thích Tâm Ngọc, gởi con trai là Bùi Hữu Thiệt vào chùa D. Q. tạm trú để theo học đại học tại Sài Gòn. Thiệt chỉ lo ăn học, tính tình chất phát, vô tư.

Một hôm, Thiệt nhận được một số sách tái bản của nhóm Tự Lực Văn Đoàn do một Phật tử vô danh gởi tặng. Các tác phẩm nổi tiếng ngày xưa mà Thiệt rất mê đọc như Gánh Hàng Hoa, Đoạn Tuyệt... Thiệt giật mình bởi khoảng mười trang đầu là truyện, còn những trang trong thì in toàn tài liệu tuyên truyền của Việt cộng như “Những Mẫu Chuyện Trong Đời Hồ Chủ tịch”, “Ba Mươi Năm Đời Ta Có Đảng”... Thiệt bắt đầu lo ngại và nghi ngờ những hoạt động của chùa D. Q. , vì vậy, hấn quyết định xin phép bà di Trụ trì được vào ở khu nội trú sinh viên với lý do dành thì giờ

đến thư viện đọc sách tham khảo.

Vừa tốt nghiệp đại học lại trúng đợt Tổng động viên, Bùi Hữu Thiết không chần chừ nhập ngũ khóa Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Bà Thân, mẹ của Thiết bảo chạy giấy tờ hoãn dịch vì “hoàn cảnh con một” nhưng Thiết từ chối. Hấn khuyên mẹ yên tâm, sau khi mãn khóa hẳn sẽ làm đơn xin phục vụ tại đơn vị không tác chiến. Qua giai đoạn 2, Thiết được chọn vào khóa sĩ quan kỹ thuật không quân.

Sau bốn năm phục vụ tại phi trường Biên Hòa, Trung úy Bùi Hữu Thiết cưới vợ và yêu cầu mẹ bán nhà vào ở với hẳn nơi cư xá không quân. Bà Thân luyến tiếc ngôi nhà, không nỡ dứt bỏ cái thị trấn mà bà đã gắn bó từ thời ấu thơ, dù biết rằng nơi này không còn an ninh nữa.

Đêm 24 tháng 3 năm 1975, Bộ Chỉ Huy Tiểu khu QN được lệnh rút quân về Chu Lai, nơi đóng quân của BTL Sư đoàn 2 BB. Người người tranh nhau theo chân quân đội rời thị trấn hướng về Chu Lai tìm nơi an toàn. Bà Thân mệt mỏi, cô đơn chẳng màng chạy lánh nạn. Bà chỉ sốt ruột lo lắng cho gia đình con trai ở Biên Hòa có mệnh hệ nào không. Bà hối hận đã không nghe lời con. Tháng trước đây, Thiết có đánh điện nhắn mẹ vào Biên Hòa gấp vì tình hình bất ổn. Bà Thân cứ chần chừ mãi đến nay thì muộn rồi. Thôi thì phó mặc cho số mạng. Ý nghĩ như thế, nhưng trước tình hình bất lợi cho phía Quốc gia, trong thâm tâm bà Thân lại mừng thầm rằng bà có cơ hội gặp lại ông Dinh chồng bà và đưa con trai út tên Bùi Văn Thà tập kết ra ngoài miền Bắc đã gần hai mươi một năm. Niềm hy vọng đoàn tụ với chồng con ngày càng gần giúp cho lòng bà yên ổn trở lại.



Chiếc xe con kiểu Liên Xô băng qua cổng vào chùa D. Q., theo sau là chiếc Molotova chở đầy bộ đội cộng sản Bắc Việt, kéo theo một khẩu đại pháo. Tất cả dừng trước sân chùa. Người chỉ huy và hai lính bảo vệ xuống xe vào thẳng khu chánh điện.

- A Di Đà Phật, giọng trầm trầm của một Ni cô vẳng lên từ trên điện thờ. Trong bộ cà sa màu khói hương, Ni cô tiến đến trước mặt ba người bộ đội:

- A di đà Phật, quý khách cần gì?

Người chỉ huy lên tiếng:

- Tôi cần gặp chủ hộ ngôi chùa này.

- A Di Đà Phật. – Ni cô quay mặt đi vào cửa hông chánh điện. Một lát sau, sư Trụ Trì đến trước mặt ba người đang giương mắt nhìn những tượng Phật mạ vàng trên bàn thờ sáng trưng. Không biết trong đầu họ đang nghĩ gì trước cảnh chùa lộng lẫy đến khi vị Sư Trụ Trì lên tiếng “A Di Đà Phật” họ mới giật mình hỏi:

- Bà đứng tên chủ hộ chùa này phải không?

- A Di Đà Phật, thưa phải.

- Tôi là Thủ trưởng của trung đoàn pháo của Cách mạng, được cơ sở địa phương chỉ dẫn đến đây thông báo cho bà rõ, một đơn vị pháo của lực lượng cách mạng sẽ đóng chốt tại vườn chùa này.

Nghe giọng nói của người xứ Quảng pha giọng Bắc, vị sư Trụ trì ngược nhìn gương mặt người chỉ huy, đột nhiên sư cúi xuống thềm thì: "Ôi, Anh ..." rồi ngã khuỵ xuống. Ba lính Bắc Việt quay lưng rời khỏi chánh điện. Các ni cô bên sau điện thờ vội chạy ra dìu sư phụ mình vào trong.

Đặt sư nằm trên chiếc giường tại phòng tĩnh tâm, các đệ tử nhìn nhau lo ngại. Lần đầu tiên họ thấy tâm tư thầy bất an dường như có điều gì đó đang khuấy động đời sống tu hành. Họ nào biết khuôn mặt người chỉ huy Trung đoàn pháo đã đánh thức ký ức của Sư Trụ trì nhớ lại kỷ niệm của hai mươi mốt năm về trước. Lòng rạo rức yêu đương của người con gái trong tuổi xuân thì đã bị lừa dối làm con tin trong sách lược cài người của CS Hà Nội chuẩn bị cho cuộc lấn chiếm Miền Nam sau này càng làm nhói buốt tim bà. Khuôn mặt lạnh lùng khắc khổ của người chồng cũ khơi thêm nỗi đau làm rối loạn Bồ Đề Tâm của bậc tu hành.

Sư trụ trì ngồi dậy, chậm rãi đi về hướng chánh điện giống hồi chuông đánh lễ trước điện thờ Phật rồi tọa thiền dưới chân Đức Thế Tôn tụng tụng kinh Bát Nhã lấy lại sự yên tĩnh tâm hồn.



Hai mươi mốt năm sống ở miền Bắc, Bùi Mậu Thà được chế độ đào tạo thành một bác sĩ. Đầu năm 1976, Thà về Nam gặp lại mẹ. Người anh cả Bùi Hữu Thiết sĩ quan miền Nam đang ở trong tù. Bà Đỗ thị Thân mừng rỡ khi gặp lại đứa con trai út sau bao năm trời xa cách. Bà đã ngoài sáu mươi tuổi, dành dụm được một số vàng, thương đứa con xa cách lâu năm nên chia cho Thà một nửa. Năm lượng vàng đối với một bác sĩ ở miền Bắc là cả một gia tài. Thế nhưng, vợ chồng hần nghi ngờ số vàng mẹ chia có thể chỉ một phần mười hay một phần hai mươi.

Ba tháng sau do vợ hối thúc, Thà quay về đòi mẹ phải đưa thêm vàng. Mẹ thực lòng nhưng con không tin, bà cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Thương con, bà đã gom góp chút của cải cuối cùng chia đều cho hai đứa, thế mà hần vẫn ngờ vực tấm lòng rộng rãi của mẹ. Bà giận lắm, bèn bảo:
- Năm cây vàng đó là ân huệ của tao cho, mày chẳng có quyền gì đòi hỏi. Số còn lại là phần của thằng Thiết, anh ruột mày đang ở trong trại tù cải tạo, và một ít của tao dành để dưỡng già.
Thà

nói:

- Bà quên rằng tên lính ngục đó đã đi ngược lại truyền thống cách mạng của gia đình ta, mượn bom Mỹ giết chết người cha suốt đời tận tụy với Đảng, để lại những đứa con côi cút ở Hà Tĩnh. Nhắc đến người chồng phụ bạc, bà Thân không nén được cơn đau. Lão Dinh ra Bắc chưa đầy

ba năm là lấy người vợ khác, riêng bà vẫn chung thủy chờ chồng. Sau ngày Ba Mươi tháng Tư 1975 bà Thân mới biết được tin chính xác ông Dinh đã tử thương dưới chân súng phòng không đặt tại cầu Hàm Rồng trong trận máy bay Mỹ ném bom

Mối hận tình âm ỉ làm khô héo tim bà. Giờ đây chính miệng thằng con trai út giờ giọng chửi anh ruột mình là ngụy, lại còn bênh vực người cha đồn mạt, cơn giận ập đến như thác vỡ bờ, bà hét lên:

- Cả lũ bay là đồ bất nghĩa, vô ơn. Cút! cút ra khỏi nhà tao ngay!

Thà đứng lên, từng bước một đến sát bà mẹ, miệng gầm gừ:

- Không cần bà đuổi, tôi đi ngay bây giờ, nhưng hãy đưa hết vàng đây.

Vừa nói hẳn vừa chụp lấy cổ mẹ hăm dọa. Bà Thân cảm thấy bị xúc phạm, đưa cao hai tay dùng hết lực cẩu vào mặt hẳn. Cơn giận sôi lên, Thà siết mạnh tay hơn. Hơi thở bà Thân khò khè, chân tay giựt lên từng hồi rồi cả người bà rũ xuống. Thà hoảng hốt buông tay. Hẳn vội vàng vào buồng ngủ lục tìm được gói vàng giấu bên dưới đầu giường rồi lên xe đò ra Bắc, trốn biệt từ ngày đó.

Sau cơn ngất vì nghẹt thở, bà Thân dần dần hồi tỉnh. Khi nhớ ra hành động của thằng con đòi thêm vàng, bà vội vàng vào xem lại số vàng đã cất giấu thì hơi ôi, thằng con khôn nạn đã lấy đi hết số vàng bà đã dành dụm, gồm 5 cây vàng cho thằng con lớn và 5 cây bà để dành dưỡng già. Bà Thân ngã vật trên giường rồi ngất đi, đến ngày hôm sau bà trút hơi thở cuối cùng.



Ba năm sau ra tù, Bùi Hữu Thiệt ôm mộ mẹ khóc suốt một ngày. Chàng vì mẹ đã trở chuyến bay cuối cùng ra hạm đội. Mẹ vì chàng quyết giữ năm cây vàng để chàng có phương tiện vượt biên đoàn tụ với vợ con đang ở nước ngoài. Thiệt giận em thì ít, nhưng căm thù cộng sản đã tạo cho con người sống trong chế độ mang tính ác thú.



Người chỉ huy của Trung đoàn pháo Bắc Việt có toán quân đóng chốt tại chùa D. Q. trong những ngày đầu của 30 tháng Tư, bây giờ là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện. Ông vừa ký lệnh trưng dụng ngôi chùa D. Q. làm Trung tâm thương nghiệp và ra lệnh trục xuất tất cả những ai cư trú bất hợp pháp trong chùa.

Sư Trụ trì Tâm Ngọc buông tờ công lệnh có chữ ký của chủ tịch huyện Phan Văn Anh. Bà không tưởng tượng được lại có ngày oan trái đến với bà. Ngôi chùa đã che chở bà những năm tháng còn trẻ trung để tránh cạm bẫy trần tục, giữ trinh tiết chờ chồng. Ngôi chùa đã che giấu cán bộ hoạt động nội thành mỗi khi cơ sở bị phá vỡ. Bà, các sư muội cùng thiện nam tín nữ đã góp công

góp của xây dựng, tu sửa ngôi chùa để bây giờ “Cách mạng” gom vào tài sản nhà nước và tước đoạt quyền hành đạo của nhân dân.

Nỗi đau của bà là đã hi sinh cả một thời xuân sắc cho chồng, ngược lại chồng đã quên hẳn bà, xem bà như không còn hiện hữu trên cõi đời này!

Đúng giờ Ngọ ngày Rằm tháng Tư Âm lịch (1978) Ni Sư Thích Tâm Ngọc đã châm lửa tự thiêu giữa sân chùa D. Q. để phản đối chính quyền cộng sản biến ngôi chùa thành trung tâm thương nghiệp. Công an thành phố đã cướp xác sư Trụ trì kín đáo mang đi. Trên cổng chùa, cửa chánh điện được dán đầy những bản sao lệnh trưng dụng ngôi chùa có chữ ký của Chủ tịch huyện Phan Văn Anh.

Ngày hôm sau, Nhật báo “Sài Gòn Giải Phóng” đăng mẫu tin ngắn:

“Một phụ nữ quê quán miền Trung tên Đỗ Thị Tình mắc bệnh tâm thần, có lẽ vì trắc trở tình duyên nên đã tự thiêu tại sân chùa D. Q. Thi thể đã được chính quyền địa phương an táng.”



Chủ tịch huyện Phan Văn Anh đọc lướt qua bản tin trên rồi bình thản đặt tờ báo lên bàn. Cùng lúc, ban văn thư mang vào văn phòng một phong bì lớn, ghi tên người nhận: Phan Văn Anh. Khai bao thư khác thường này ông lấy ra một chiếc khăn trắng đã ố màu có thêu hai đóa hoa hồng đan chéo với nhau, một lọn tóc đen dài và một lá thư. Ông tái mặt, vội vàng lùa những món “tang tóc” ấy vào ngăn kéo rồi thần thờ đọc lá thư:

Thưa ông Phan Văn Anh,

Tôi viết thư này với tư cách của một người phụ nữ mang tên Đỗ Thị Tình.

Trước tiên, tôi gửi lại chiếc khăn tay mà ông đã tặng cho tôi trong ngày cưới, đó là món quà duy nhất của cô dâu nhận được khi về làm vợ ông. Thứ hai là lọn tóc của tôi đã cất giữ suốt hai mươi năm từ lúc vào chùa quy y. Tôi đã lặng người và khóc hết nước mắt khi mái tóc dài óng mượt của tôi được mẹ bảo dưỡng từ lúc còn bé thơ bị cắt đi. Người con gái mới hai mươi ba tuổi đời đã chịu xuống tóc vào chùa là một quyết định hi sinh vô bờ bến cũng chỉ vì muốn giữ lấy lòng trung trinh tiết nghĩa đối với chồng. Thế mà ông đã nhẫn tâm quên hẳn người vợ ở lại trong Nam. Ngày tôi gặp lại ông sau hơn hai mươi năm xa cách là lúc ông đưa đơn vị pháo đến dẫm nát cảnh chùa mà tôi đã tu tịnh trong suốt thời gian qua. Hành động tiếp theo của ông là ký lệnh biến chùa làm nơi buôn bán của nhà nước.

Thần tượng “Cách mạng” trong tôi hoàn toàn sụp đổ. Tài sản đồng bào miền Nam đã bị đảng các ông cướp đoạt một cách trắng trợn và chà đạp lên cả quyền sống con người. Khi ông nhận được thư này, tôi với tư cách là Sư Trụ trì chùa D. Q. đã tự thiêu để phản đối chính sách cướp chùa

phá đạo của Cộng sản Việt Nam. Tôi vì Đạo pháp mà thấp sáng ngọn lửa Từ bi Vô úy trong tinh thần Đại ngã Tinh tấn của Phật Giáo để soi đường cho chúng sanh và hi vọng soi sáng cả lương tri ông .

A Di Đà Phật.

Ni Sư Thích Tâm Ngọc, trụ trì chùa D.Q.

Đặt bức thư trên bàn, Phan Văn Anh đưa mắt nhìn khu cây kiểng trước phòng làm việc. Gương mặt ông tối sầm. Kéo chiếc hộc bàn ông nhìn lại lọn tóc đen tuyền nằm khoanh tròn trong bao nylon. Chợt khuôn mặt của người vợ trẻ ngày xưa như thoáng hiện chập chờn bên lọn tóc, ông trầm ngâm, nghĩ ngợi. Một hồi lâu, ông cầm điện thoại gọi phòng công an bảo vệ chính trị hỏi cái xác thiêu ở chùa D. Q. chôn ở nơi nào.

Một tuần lễ sau, đích thân ông lén lút đặt trên ngôi mộ người vợ cũ một bia có khắc hàng chữ: “Nơi an nghỉ của Đỗ Thị Tình, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1931 tại Q. N. Chết ngày 15 tháng 4 năm 1978 tại Gia Định, thọ 47 tuổi”. Ông âm thầm thực hiện công việc này có lẽ để lương tâm ông đỡ cắn rứt. Nhưng ông không ngờ cứ chỉ đó lại càng xúc phạm đến linh hồn người tu sĩ đã dày công tu luyện. Bởi vì trên bia ông đã cố ý giấu nhem Pháp danh “Sư Nữ Trụ Trì Chùa D.Q. Thích Tâm Ngọc.”



Trước khi thực hiện một chuyến vượt biển, Bùi Hữu Thiết tìm đến mộ bà di ruột Đỗ Thị Tình thấp hương từ biệt. Nhìn tấm bia mộ không tên người phụng lập, lòng Thiết quặn thắt. Thiết chấp tay khẩn nguyện: “Dì đã hiến thân cho Đạo Pháp mang ý nghĩa vô cùng lớn lao. Ngọn lửa Bi Trí Dững của Phật pháp bùng lên từ thân xác Dì đã thấp sáng lương tri loài người và soi đường cho chế độ này ra khỏi vòng mê lụy.

Thưa Dì, ngày mai này con sẽ ra đi, không may gặp hiểm nguy, thân con có thể chìm tan trong biển cả mênh mông nhưng hồn con sẽ nhập cùng với hàng vạn linh hồn của những người bỏ nước ra đi bị tử nạn làm nên những con sóng thần đánh động lương tâm thế giới. Linh hồn Dì linh thiêng xin phò hộ cho con trong chuyến đi này được bình yên đến được bến bờ Tự do. Con hứa với Dì, nơi vùng đất mới, con sẽ ươm mầm hạt giống Tự do để chờ ngày mang về trồng lại trên mảnh đất quê hương Việt Nam mà hiện nay đang tràn ngập cảnh khổ đau đầy máu và nước mắt!”

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

